TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST Ngày 21-6-2018 V/v tranh chấp xin ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Mẫn.

-Các hội thẩm nhân dân:

Bà: Võ Thị Kim Loan.

Bà: Võ Thị Ngọc Nga.

-Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước.

Hôm nay, ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 272/2017/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Đ**, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố MT, phường NM, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp THP, xã THT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-12-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thị Đ trình bày:

Chị và anh Ch chung sống với nhau vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chị và anh Ch chung sống hạnh phúc, sau đó chị và anh Ch phát sinh mâu thuẫn do anh Ch có người phụ nữ khác bên ngoài nên chị và anh Ch đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch.

Con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21-01-1999. Hiện cháu L đã trưởng thành và lao động được.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn Nguyễn Văn Ch: Quá trình thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho anh Ch nhưng anh Ch không gửi ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ cho Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Đ và anh Ch chung sống với nhau vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn, anh Ch có hộ khẩu thường trú tại ấp THP, xã THT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên chị Đ khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Tân Phước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp " Xin ly hôn".

[2] Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Đ và anh Ch đã không còn khả năng đoàn tụ. Bởi lẽ, trong quá trình chung sống không hạnh phúc, mâu thuẩn trầm trọng kéo dài và đã sống ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay. Tuy nhiên, chị Đ và anh Ch chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình, nay chị Đ yêu cầu ly hôn với anh Ch, anh Ch đồng ý ly hôn với chị Đ, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ, không công nhận chị Đ và anh Ch là vợ chồng là phù hợp Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21-01-1999. Hiện cháu L đã trưởng thành và lao động được.

[5] Về tài sản chung: Chị Đ và anh Ch thống nhất tự thoả thuận và không yêu cầu Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: không có.

[7] Về án phí: chị Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH 14 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ. Không công nhận chị Đinh Thị Đ và anh Nguyễn Văn Ch là vợ chồng.

2.Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21-01-1999. Hiện con chung đã trưởng thành và lao động được.

3. Về tài sản chung: Tự thoả thuận.

4.Về nợ chung: không có.

5.Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đinh Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19060 ngày 19-12-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị Đ đã thi hành xong án phí.

7.Quyền kháng cáo: Chị Đ, anh Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Văn Mẫn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Văn Mẫn